CTCP Đầu tư và Xây lắp Sông Đà (UPCOM: SDD)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	1,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-6.3%	-16.7%

ROE (2024): -16.1% | +/- YoY ▲ 0.8%

DT thuần (Q4/24): 4.08 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 0.32 ▲ 8.6% | YoY ▼ 8.52 ▼ 67.6%

DT thuần (2024): 12.6 tỷ VNĐ | YoY ▼ 45.1 ▼ 78.1%

LN gộp (Q4/24): 0.60 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 0.11 ▲ 22.2% | YoY ▲ 1.66 ▲ 157%

LN gộp (2024): -3.42 tỷ VNĐ | YoY ▲ 0.26 ▲ 7.2%

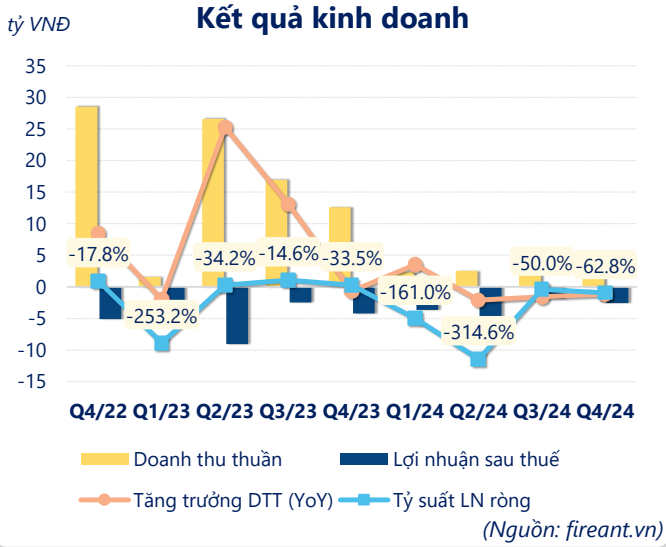
LN thuần (Q4/24): -2.56 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 0.86 ▼ 50.5% | YoY ▲ 1.65 ▲ 39.2%

LN thuần (2024): -14.5 tỷ VNĐ | YoY ▼ 0.10 ▼ 0.4%

LN sau thuế (Q4/24): -2.56 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 0.68 ▼ 36.3% | YoY ▲ 1.65 ▲ 39.1%

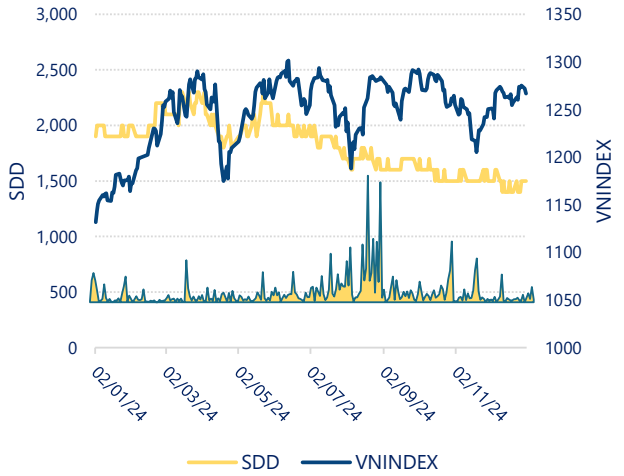
LN sau thuế (2024): -16.1 tỷ VNĐ | YoY ▲ 3.70 ▲ 19.1%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

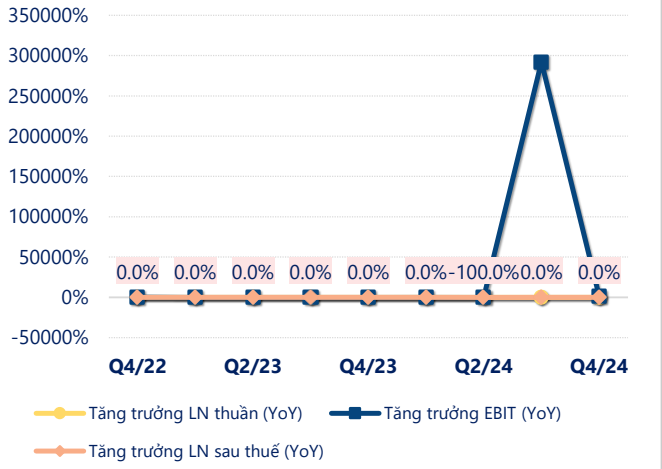
Lịch sử giá



CTCP Đầu tư và Xây lắp Sông Đà (UPCOM: SDD)

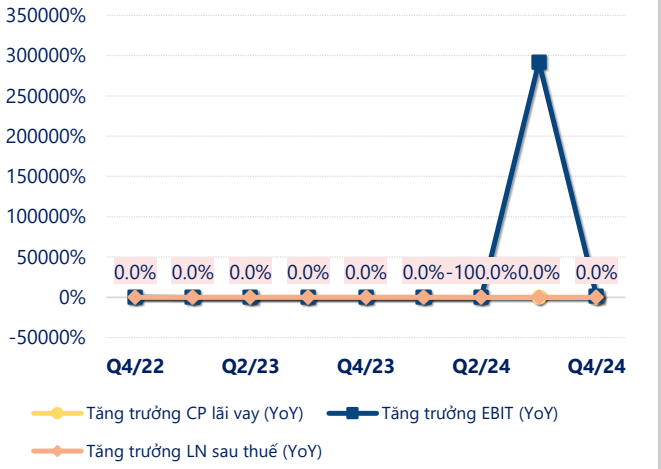
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



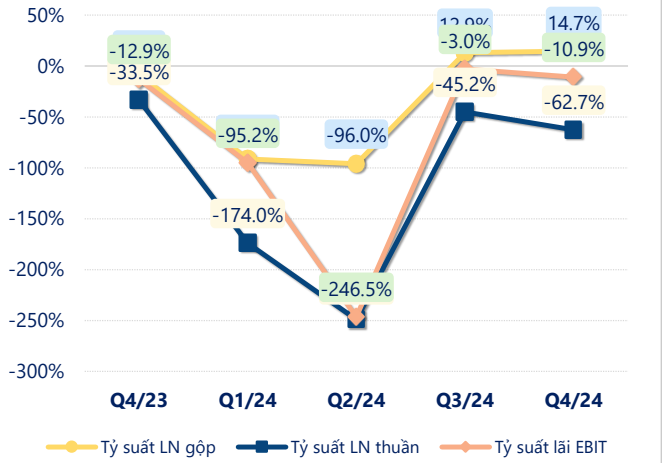
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



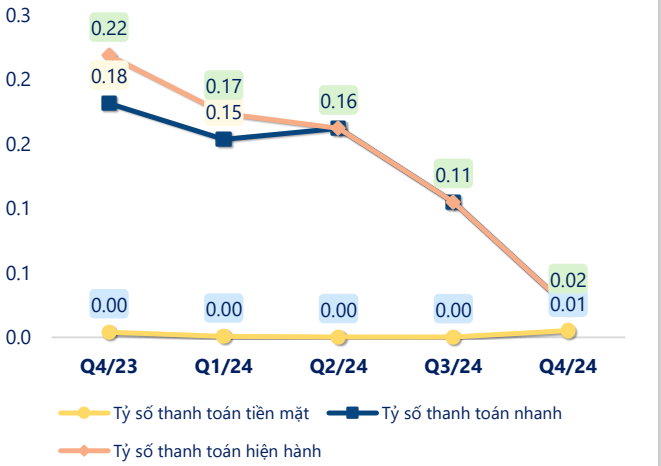
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



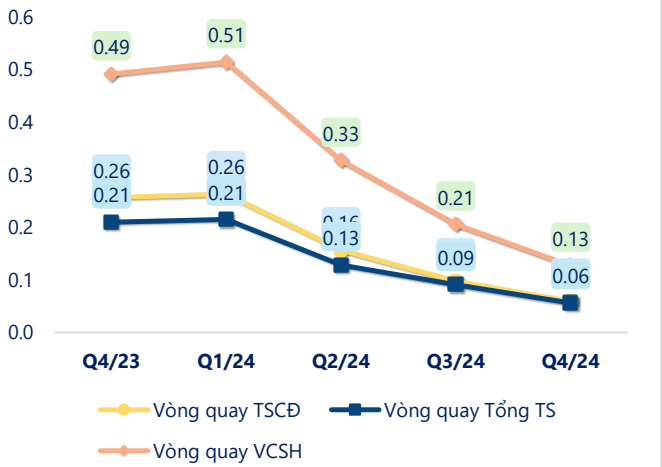
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



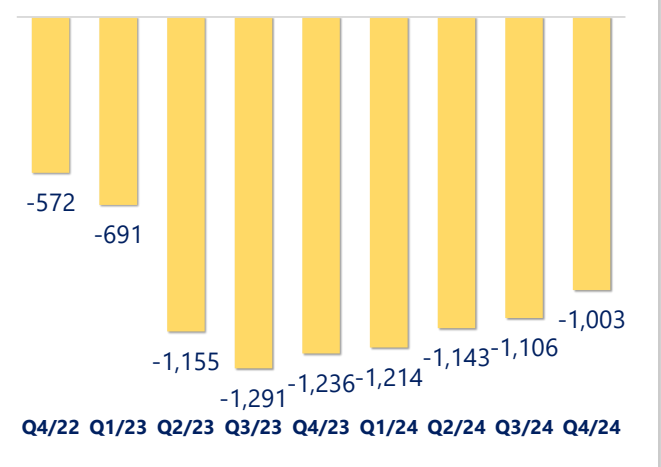
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

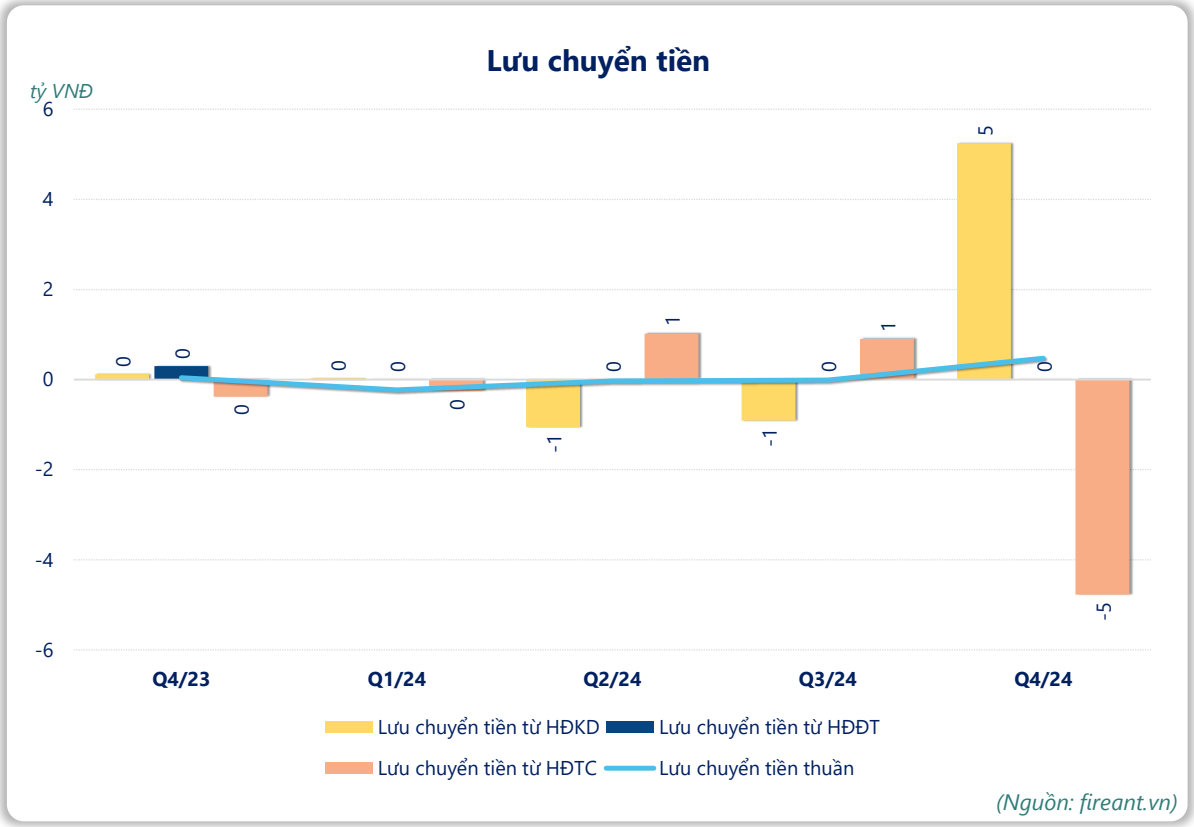


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư và Xây lắp Sông Đà (UPCOM: SDD)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**4.08**	**12.6**	**-67.6%**	**12.6**	**57.7**	**-78.1%**
Giá vốn hàng bán	3.48	13.6	-74.4%	16.1	61.4	-73.8%
Lợi nhuận gộp	0.60	-1.06	157%	-3.42	-3.68	7.2%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00	0.00	28.0%
Chi phí TC	2.12	2.59	-18.2%	7.76	8.97	-13.6%
Chi phí lãi vay	2.12	2.59	-18.2%	7.10	8.97	-20.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**1.04**	**0.56**	**85.5%**	**3.33**	**1.78**	**86.9%**
LN thuần từ HĐKD	-2.56	-4.21	39.2%	-14.5	-14.4	-0.4%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**0.00**		**-1.54**	**-5.40**	**71.4%**
LN trước thuế	-2.56	-4.21	39.1%	-16.1	-19.8	19.1%
Lợi nhuận sau thuế	**-2.56**	**-4.21**	**39.1%**	**-16.1**	**-19.8**	**19.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-2.56**	**-4.21**	**39.1%**	**-16.1**	**-19.8**	**19.1%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)